

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày 06- 4- 2023
“V/v Tranh chấp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh H, sinh năm 1979 và bà Dư Thanh N, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày:

Vào ngày 20/01/2018 vợ chồng ông H và bà N làm chủ hụi có tổ chức đây hụi tháng một tháng xỏ hụi một lần. Đây hụi có 30 người tham gia với mức đóng 2.000.000 đồng/01 chân hụi và ông T có tham gia 01 chân hụi. Ông Trg đã đóng được 24 lần hụi với số tiền 48.000.000 đồng thì ông H và bà N tuyên bố bẻ hụi và hứa trả lại cho ông T số tiền hụi đã đóng nhưng đến nay ông H và bà N chỉ trả được số tiền

8.800.000 đồng còn nợ lại số tiền 39.200.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ông Ngô Văn T yêu cầu ông H và bà N trả số tiền hội còn nợ 39.200.000 đồng. Tại phiên tòa hòa giải và tại phiên tòa ông Ngô Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H và bà N trả số tiền hội 38.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, ông Lê Minh H và bà Du Thanh N có ý kiến trình bày như sau:

Vào năm 2018 ông H và bà N có tổ chức làm chủ hội dây hội tháng trị giá 2.000.000 đồng/chân và có ông T tham gia chơi 01 chân. Sau khi một số thành viên chơi hội hốt được hội thì không tiếp tục đóng hội nên dây hội bị bể. Nay ông H và bà N thừa nhận còn nợ tiền hội của ông T số tiền 38.000.000 đồng và xin trả dần cho ông T số tiền trên một tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Thông nhất: Ông T và ông H, bà N cùng thống nhất xác nhận ông T có tham gia chơi hội do vợ chồng ông H, bà N làm chủ hội, sau khi dây hội bị bể các bên thỏa thuận thống nhất ông H, bà N có trách nhiệm phải trả ông T 38.000.000 đồng. Các đương sự cùng xác nhận việc chơi hội không có sổ sách ghi chép chung.

Không thống nhất: Ông T yêu cầu vợ chồng ông H, bà N trả số tiền 38.000.000.000 đồng theo phương án mỗi tháng trả 2.000.000 đồng còn ông H và bà N xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: 01 tờ giấy ghi danh sách hội viên; 01 tờ giấy ghi số nợ tiền hội.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự và các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hội”.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông H và bà N trả số tiền 38.000.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa vợ chồng ông H và bà N vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo xác nhận giữa ông T với ông H và bà N thì vào năm 2018 ông Tg có tham gia dây hội tháng do ông H, bà N làm chủ hội, các đương sự thống nhất với nhau về thời gian áp hội hội, số phần hội, giá trị từng phần hội trong dây hội và thống nhất về số tiền mà ông H và bà N có nghĩa vụ trả cho ông T. Căn cứ vào xác nhận nợ của bị đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp được bị đơn xác nhận có cơ sở để xác định ông H và bà N có nợ của ông T 38.000.000 đồng tiền hội là sự thật và yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

Do ông H và bà Nvi phạm nghĩa vụ của chủ hội đối với thành viên góp hội không thanh toán số tiền nợ hội cho hội viên, căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 18 và Điều 23 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về Họ, hội, biểu, phường cần buộc ông H và bà N phải trả cho ông T số tiền nợ hội là 38.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông và bà đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được ông T đồng ý do đó không có cơ sở để chấp nhận đề nghị trả nợ dần của bị đơn.

[3] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Nguyên đơn tự nguyện không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về án phí của vụ án: $38.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.900.000 \text{ đồng}$.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Văn T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 18, Điều 23 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về Hộ, hội, biểu, phường;
- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T.

Buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Văn T số tiền nợ hội là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Nghĩa vụ trả nợ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền ông Ngô Văn T tự nguyện không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Minh H và bà Dư Thanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Ngô Văn T số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 980.000 đồng (chín trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003680 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/4/2023. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS An Biên;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm